

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 124/2023/DS-PT

Ngày: 08/9/2023

V/v tranh chấp hợp

đồng vay tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Võ Công Phương.

- *Các Thẩm phán:* Ông Phan Minh Dũng.

Ông Lê Văn Duy.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Hùng Cường là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa:* Bà Lữ Thị Xuân Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 9 năm 2023, Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử phúc thẩm trực tuyến công khai vụ án dân sự thụ lý số: 64/2023/TLPT-DS ngày 07 tháng 08 năm 2023 về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản, tại điểm cầu trung tâm là trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định và điểm cầu thành viên là trụ sở Tòa án nhân dân huyện HN, tỉnh BD.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 130/2023/DS-ST ngày 22 tháng 05 năm 2023 của Tòa án nhân dân thị xã HN bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 149/2023/QĐ-PT ngày 07 tháng 08 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Trần Thị Xuân H; cư trú tại: Khu phố TC, phường TQB, thị xã HN, tỉnh BD.

- *Bị đơn:* Bà Võ Thị T; cư trú tại: Khu phố TC1, phường TQB, thị xã HN, tỉnh BD.

- *Người kháng cáo:* Bà Võ Thị T là bị đơn trong vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Trần Thị Xuân H trình bày:

Trong năm 2020 bà T vay tiền của bà cụ thể như sau: Ngày 20/11/2020 vay 200.000.000đ; ngày 26/11/2020 vay 100.000.000đ, ngày 20/12/2020 vay

50.000.000đ; ngày 28/12/2020 vay 50.000.000đ (Tổng cộng là 400.000.000đ). Vay với mức lãi suất theo thỏa thuận của bà T đưa ra là 3%/tháng. Trong năm 2021 bà T đã trả cho bà tổng cộng là 100.000.000đ, số tiền này bà yêu cầu tính trừ tiền lãi khi thanh toán nhưng bà Trọng không đồng ý, bà T cho rằng số tiền này là tiền bà T trả tiền vốn vay trong tháng 12/2020 tổng cộng 100.000.000đ, hiện bà T chỉ còn nợ tiền vốn là 300.000.000đ. Thời gian qua bà đã nhiều lần đòi nợ nhưng bà T cứ hẹn mà không trả lại tiền vốn và cũng không thanh toán tiền lãi cho bà. Do đó bà yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà T phải trả cho bà tiền vốn là 300.000.000đ và tiền lãi theo mức lãi suất 20%/năm, thời hạn tính lãi từ ngày 01/01/2021 cho đến thời điểm xét xử sơ thẩm ngày 22/5/2023 (là 02 năm 04 tháng = 28 tháng), với số tiền lãi 140.000.000đ. Tổng cộng bà T phải trả cho bà cả tiền vốn và tiền lãi là 440.000.000đ.

Bị đơn bà Võ Thị T trình bày:

Bà H là người cho vay tiền, bà có vay tiền của bà H, với mức lãi suất 3.000.000đ/100.000.000đ/tháng, về đưa cho người khác vay lại. Bà vay tiền của bà H cụ thể như sau: Ngày 20/11/2020 vay 200.000.000đ, ngày 26/11/2020 vay 100.000.000đ, cả hai (02) lần vay này bà có ghi giấy nợ cho bà H. Trong tháng 12/2020 bà có vay thêm của bà H tổng cộng là 100.000.000đ, số tiền này bà không ghi giấy nợ và trong năm 2021 bà đã trả xong. Giấy ghi nợ do bà H cung cấp, có dòng ghi ngày 20/12 + 28/12 bà vay 100.000.000đ không phải là chữ viết của bà, do đó bà không chấp nhận. Bà chấp nhận chỉ còn vay của bà H là 300.000.000đ, số tiền này bà đưa cho người khác vay lại, hiện chưa thu hồi được nên chưa trả lại cho bà H, trong năm 2023 bà thu hồi được nợ, bà sẽ trả ngay cho bà Huệ. Về tiền lãi bà đã trả cho bà H, chỉ còn từ ngày 01/01/2022 cho đến nay bà chưa trả, số tiền lãi chờ bà đòi nợ được bà sẽ trả ngay cho bà H.

Bản án dân sự sơ thẩm số: 130/2023/DS-ST ngày 22 tháng 05 năm 2023 của Tòa án nhân dân thị xã HN, tỉnh BD đã quyết định:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bà Võ Thị T phải trả cho bà Trần Thị Xuân H 300.000.000đ tiền gốc và 140.000.000đ tiền lãi. Tổng cộng là 440.000.000đ.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí dân sự sơ thẩm, quyền, nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo của các bên đương sự.

Ngày 05 tháng 6 năm 2023 bà Võ Thị T kháng cáo không chấp nhận với bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thị xã HN.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Về Tố tụng: Trong giai đoạn xét xử phúc thẩm, người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.
- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) không chấp nhận kháng cáo của bà Võ Thị T. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xét kháng cáo của bà Võ Thị T, HĐXX thấy rằng: Cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị Xuân H là có căn cứ, bởi lẽ: Trong quá trình giải quyết vụ án, bà Trọng đều thừa nhận có vay của bà H 300.000.000đ, bà Trọng cho rằng đã trả lãi cho bà H đến ngày 31/12/2021, nhưng không được bà H chấp nhận và bà Trọng cũng không đưa ra được chứng cứ gì để chứng minh. Bà T còn cho rằng bà cầm tiền của bà H đưa cho những người khác mượn, hàng tháng bà H cho bà một đến hai triệu đồng tiền xăng. Tuy nhiên, toàn bộ giấy vay, mượn tiền mà bà T cung cấp cho Tòa đều ghi tên người cho vay, mượn tiền là bà T nên lời nại này của bà T là không có cơ sở.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm không có chứng cứ mới làm thay đổi nội dung vụ án nên kháng cáo của bà Võ Thị T không được HĐXX chấp nhận. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Về án phí: Theo quy định tại Điều 2 luật người cao tuổi; điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội thì bà Võ Thị T được miễn toàn bộ án phí.

[4] Ý kiến của Kiểm sát viên về việc tuân thủ pháp luật của những người tiến hành tố tụng, tham gia tố tụng tại cấp phúc thẩm cũng như về việc giải quyết vụ án là phù hợp với nhận định của HĐXX.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ các Điều 357, 463, 468 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 2 Luật người cao tuổi;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

Không chấp nhận kháng cáo của bà Võ Thị T. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số: 130/2023/DS-ST ngày 22 tháng 05 năm 2023 của Tòa án nhân dân thị xã HN, tỉnh BD.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị Xuân H. Buộc bà Võ Thị T phải trả cho bà Trần Thị Xuân H 440.000.000 đồng (Bốn trăm bốn mươi bốn triệu đồng chẵn) (trong đó có 300.000.000 đồng tiền gốc và 140.000.000 đồng tiền lãi).

2. Về án phí:

- Bà Võ Thị Trọng được miễn toàn bộ án phí.

- Hoàn trả lại cho bà Trần Thị Xuân H 10.000.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp, theo Biên lai thu số: 0000354 ngày 21/11/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã HN.

3. Quyền, nghĩa vụ thi hành án:

3.1 Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

3.2 Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Định;
- TAND TX. HN;
- CCTHADS TX. HN;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, Tòa dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Công Phương

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan minh Dũng

Lê văn Duy

Võ Công Phương